

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /2012/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 6 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND tỉnh ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần; Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

Căn cứ Chỉ thị số 20 - CT/TU ngày 20/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Kim cự

QUY CHẾ

**Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang,
lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu
thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2012/QĐ-UBND, ngày 06/7/2012
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Một số nội dung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và tổ chức, cá nhân nước ngoài, ngoài tỉnh tham gia vào việc cưới, việc tang, lễ hội tại Hà Tĩnh.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới:

1. Thời gian tổ chức lễ cưới không quá 01 ngày.
2. Thành phần dự tiệc cưới: Họ hàng nội ngoại, hàng xóm, láng giềng; đồng nghiệp cùng cơ quan trực tiếp công tác (nếu có); khuyến khích hình thức báo hỷ; riêng đối với cán bộ lãnh đạo các cấp, khi gả cưới con không mời lãnh đạo cấp trên và lãnh đạo các đơn vị cấp dưới. Cán bộ, công chức, viên chức không dự tiệc cưới trong giờ hành chính; không sử dụng phương tiện cơ quan đi dự cưới; không sử dụng công quỹ mừng cưới (trừ trường hợp là cán bộ, nhân viên của cơ quan có quy định được tặng quà cưới theo quy chế chi tiêu nội bộ).
3. Không rải tiền dọc đường đưa dâu; không lấn chiếm lòng đường để dựng rạp cưới.
4. Không sử dụng thuốc lá, bia rượu trong đám cưới.
5. Tổ chức đám cưới sử dụng nhạc lành mạnh, vui tươi, âm lượng nhỏ, không mở trước 6 giờ sáng và không kéo dài sau 22 giờ đêm.
6. Khuyến khích tổ chức cưới tập thể, cưới bằng tiệc trà, tiệc ngọt.

Điều 4. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang:

1. Không soạn cỗ mời khách trong ngày tang lễ và các ngày tuần tiết; nghiêm cấm các hủ tục mê tín lạc hậu, như: Khóc mướn, yếm bùa, trừ tà ...

2. Không lấn chiếm lòng đường dựng rạp; không rải vàng mã, tiền Việt Nam, tiền nước ngoài và tiền âm phủ dọc đường đưa tang.

3. Trong đám tang chỉ được sử dụng nhạc tang âm lượng nhỏ, không mở trước 6 giờ sáng và không kéo dài sau 22 giờ đêm.

4. Mỗi đám tang chỉ sử dụng tối đa 03 bức trướng. Bức trướng của đại tộc, thôn xóm hoặc khối phố và cơ quan công tác (nếu có); dùng vòng hoa chung cho tất cả các đoàn phúng viếng (từ 02 đến 05 vòng); các đoàn đến viếng sử dụng vòng hoa luân chuyển và dải băng "Kính viếng" do Ban Tổ chức lễ tang chuẩn bị.

5. Đối với cán bộ công chức nhà nước từ trên thực hiện theo Nghị định 62/2001/NĐ/CP của Chính phủ và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Thời gian quản ướp thi hài: Áp dụng theo Khoản 1, Điều 2 của Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng.

Cụ thể:

a) Đối với người chết do nguyên nhân thông thường.

- Trong điều kiện thường không có bảo quản lạnh: Thời gian quản ướp thi hài không quá 48 giờ, kể từ khi chết (và không quá 36 tiếng trong điều kiện thời tiết nắng nóng);

- Trong điều kiện bảo quản lạnh ở nhiệt độ 2- 4 độ C hoặc thấp hơn: Thời gian quản ướp thi hài không quá 03 ngày, kể từ khi chết (và không quá 07 ngày trong trường hợp phải chờ người thân đến nhận hoặc phải mổ tử thi);

b) Đối với người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách li theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế): Thời gian quản ướp thi hài không quá 24 giờ, kể từ khi chết;

c) Đối với thi hài khi phát hiện đã bị thối rữa: Thời gian quản ướp thi hài không quá 12 giờ, kể từ khi tìm thấy thi hài; Trường hợp phải quản ướp thi hài lâu hơn để nhận dạng hoặc xác định nguyên nhân chết thì người đề nghị gia hạn thời gian quản ướp phải liên hệ với cơ quan y tế địa phương nơi gần nhất để được hướng dẫn các biện pháp quản ướp, cách li tránh gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh;

d) Đối với trường hợp có nhiều người chết do thiên tai, thảm họa: Thời gian quản ướp thi hài sẽ do người đứng đầu tổ chức có trách nhiệm khắc phục thiên tai thảm họa đó quyết định, nhưng không quá 48 giờ, tính từ khi tìm thấy thi hài.

Trường hợp phải quản ướp lâu hơn để nhận dạng thì thực hiện theo quy định tại điểm C Khoản này.

7. Khuyến khích hình thức hỏa táng (khi địa phương có cơ sở hỏa táng), hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.

8. Việc xây mộ (sau khi cải táng, hoặc không cải táng):

a) Chỉ được tiến hành trong nghĩa trang nhân dân đã được quy hoạch.

b) Diện tích một ngôi mộ:

- Đối với khu vực đô thị:

+ Hung táng và chôn một lần: Tối đa 03m², không kể phần địa tĩnh xung quanh.

+ Mộ cát táng (cải táng): Tối đa 1,2m², không kể phần địa tĩnh xung quanh.

+ Ngăn lưu cốt hoá táng 0,125m², không kể phần địa tĩnh xung quanh.

- Đối với khu vực nông thôn:

+ Hung táng và chôn một lần: Tối đa 04 m², không kể phần địa tĩnh xung quanh.

+ Mộ cát táng (cải táng): Tối đa 1,5m², không kể phần địa tĩnh xung quanh.

+ Ngăn lưu cốt hoá táng 0,125m², không kể phần địa tĩnh xung quanh

c) Hàng cách hàng 01m; mộ cách mộ 0,7m (hoặc theo kích thước đã quy hoạch tại các nghĩa trang khu tái định cư).

d) Đối với những nơi chưa quy hoạch, hoặc nghĩa trang nhân dân đã chật hẹp thì địa phương tiến hành quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo trong năm 2012 hoàn thành phê duyệt cho các địa phương toàn tỉnh. Trường hợp chưa quy hoạch thì chỉ được xây mộ tại địa điểm được UBND cấp xã và đơn vị hành chính tương đương cho phép.

e) Những ngôi mộ đã xây thì giữ nguyên hiện trạng, nếu tu sửa không được mở rộng thêm diện tích quá mức quy định tại điểm b, Khoản 8 của Điều này.

Điều 5. Thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức lễ hội:

1. Các địa phương, đơn vị khi tổ chức lễ hội phải báo cáo hoặc xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch (cấp nào quản lý thì báo cáo cấp đó); phải thành lập Ban tổ chức lễ hội; xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ban Tổ chức lễ hội chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình, nội dung đã báo cáo hoặc xin phép; đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh; tổ chức tốt dịch vụ ăn nghỉ; có các phương án bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh; làm tốt công tác vệ sinh môi trường và quản lý việc thu, chi theo đúng quy định hiện hành.

3. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

4. Khuyến khích tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hoá, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

5. Tại các di tích lịch sử, văn hóa phải có sơ đồ hướng dẫn về giao thông, các điểm hành lễ, thờ tự, nơi đặt lễ, dâng hương; có biển giới thiệu tóm tắt về lịch sử, giá trị tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng. Có quy định đối với khách đến tham quan, hành lễ. Nghiêm cấm đốt vàng mã, tiền âm phủ, hình nộm, hàng mã (nhà lầu, xe, ngựa, đồ dùng sinh hoạt...), sử dụng tiền âm phủ nhái tiền polyme, các hoạt động bói toán, mê tín dị đoan, xóc thẻ, ăn xin, đánh bạc dưới mọi hình thức trong lễ hội.

6. Mỗi nơi thờ tự (đình, chùa, đền), di tích lịch sử văn hóa không đặt quá 03 hòm công đức. Nơi đặt hòm công đức và tiếp nhận tiền cúng tiến, đóng góp phải thuận lợi, đảm bảo văn hóa, trang trọng và thuận tiện quản lý.

7. Việc tổ chức quyên góp nguồn công đức thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 22/2005/NĐ- CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản khác có liên quan.

8. Nguồn thu công đức gồm:

a) Thu từ công đức, cúng tiến từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ, hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

9. Chi sử dụng tiền công đức:

a) Bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích lịch sử, văn hóa.

b) Các hoạt động xã hội, từ thiện, cộng đồng.

c) Tổ chức các hoạt động, lễ hội truyền thống.

d) Chi cho các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức quyên góp, tiếp nhận, quản lý tiền công đức, cúng tiến.

e) Các khoản chi khác liên quan đến lễ hội, quản lý, tôn tạo di tích.

10. Quản lý tiền công đức:

a) Đối với các di tích lịch sử, văn hóa có Ban quản lý thì Ban quản lý di tích có trách nhiệm quản lý tiền công đức, cúng tiến theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của UBND tỉnh.

b) Đối với các di tích lịch sử, văn hóa không thành lập Ban quản lý thì tùy theo quy mô của di tích và sự cần thiết, chính quyền các cấp phối hợp với người trông coi di tích thành lập Ban quản lý (hoặc bộ phận phù hợp), nhưng phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, có sự giám sát nhằm thực hiện nghiêm túc, minh bạch và sử dụng đúng mục đích tiền công đức, cúng tiến. Định kỳ 6 tháng, 01 năm Ban quản lý (hoặc bộ phận phù hợp) phải công bố công khai các khoản thu, chi với cơ quan có thẩm quyền.

c) Đối với các di tích lịch sử, văn hóa do tư nhân xây dựng, quản lý:

- Chủ cơ sở thành lập Ban quản trị (hoặc bộ phận phù hợp) để quản lý và công khai nguồn tiền công đức, tài trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ cấu, thành phần của Ban quản trị (hoặc bộ phận phù hợp) do UBND cấp xã hướng dẫn nhưng phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, có sự giám sát của xã, (phường), thôn, xóm, (khối phố) nhằm thực hiện nghiêm túc, minh bạch và sử dụng đúng mục đích tiền công đức, cúng tiến.

11. Công khai, minh bạch trong sử dụng tiền công đức, cúng tiến:

a) Việc sử dụng tiền công đức, cúng tiến phải đúng mục đích và quy định của pháp luật nhằm phục vụ sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo tại nơi thờ tự, đảm bảo đời sống bình thường hàng ngày của người tu hành tại di tích và bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích theo quy định tại Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật có liên quan; không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng để quyên góp phục vụ lợi ích cá nhân hoặc những mục đích trái pháp luật.

b) Nội dung công khai tiền công đức bao gồm:

- Tổng số tiền công đức, cúng tiến, nhận tài trợ; danh sách hiện vật các loại nhận được.

- Số tiền, hiện vật đã sử dụng, mục đích sử dụng;

- Số tiền, hiện vật còn lại chưa sử dụng cuối năm;

c) Hình thức công khai:

- Ghi chép cập nhật và lập sổ theo dõi thu chi tiền công đức, cúng tiến; công khai, làm rõ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền được pháp luật quy định.

Điều 6. Tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống của các ngành, các cấp, đón nhận các danh hiệu thi đua:

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua phải xây dựng kế hoạch cụ thể và báo cáo cấp trên trực tiếp quản lý về hình thức, quy mô, đối tượng mời.

2. Kỷ niệm ngày truyền thống của các ngành, các cấp chỉ tổ chức vào các năm tròn chục (là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là "0", ví dụ: 10 năm, 20

năm, 30 năm...); 05 năm tổ chức nội bộ cơ quan, sở, ngành, xã, phường, huyện, thành phố, thị xã còn các năm khác không tổ chức kỷ niệm, gặp mặt.

3. Việc tặng hoa: Khi các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm, chỉ có 01 lẵng hoa chung của Tỉnh ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ tỉnh; hoặc của cấp ủy- HĐND-UBND-UBMTTQ cấp huyện, thành phố, thị xã. Các đơn vị, cá nhân khác đến dự không tặng hoa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp; các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua theo các nội dung tại Quy chế này; bổ sung việc thực hiện Quy chế vào quy định, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp mình.

2. Đề nghị UBMT Tô quốc tỉnh, các tổ chức hội, đoàn thể tuyên truyền, vận động hội viên và các tổ chức thành viên thực hiện tốt Quy chế.

- Đối với việc cưới: Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hướng dẫn đoàn viên thanh niên tổ chức một số đám cưới mẫu và tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp đoàn viên thanh niên trong tỉnh.

- Đối với việc tang: Đề nghị Hội Người Cao tuổi tuyên truyền, hướng dẫn hội viên thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm túc, kịp thời những sai phạm trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua; Chủ tịch UBND các cấp chỉ đạo các thôn, làng, khu phố đưa nội dung Quy chế này vào quy ước, hương ước thôn, làng, khu phố.

4. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong cưới, tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua được quy định tại Quy chế này là cơ sở quan trọng để bình xét, công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và địa phương đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới.

5. Ngoài việc thực hiện các nội dung của Quy chế này, tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân phải thực hiện Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" của tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua theo quy định tại Quy chế này; hướng dẫn xây dựng các quy ước về việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với phong tục, tập quán từng vùng, từng dân tộc; tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng; gắn việc thực hiện quy ước về việc cưới, việc tang và lễ hội với xây dựng gia đình văn hoá; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, địa phương đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới; đồng thời tổng hợp tình hình thực hiện định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

7. Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm, hoặc để người dưới quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Quy chế này được phổ biến rộng rãi tới tất cả các tổ chức, đơn vị, cơ sở, thôn, làng, khu phố và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để xem xét, thống nhất, trình UBND tỉnh quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự